

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ**  
**(Năm 2024)**

(Báo cáo theo mẫu tại Phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**1. Thông tin về quỹ**

a) Tên của quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM (PHVSF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không thời hạn.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không có.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:
  - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
  - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ và phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2024): 15.249.204,11 chứng chỉ quỹ.

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: được đề cập trong Điều lệ đính kèm được Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 của Quỹ thông qua ngày 25/04/2024. Nội dung chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ/Công ty Quản lý Quỹ tại đường dẫn: <https://www.phfm.vn/>.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 của PHVSF bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đã thông qua các nội dung sau:

- + Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch đầu năm 2024;
- + Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- + Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2023;
- + Tổng mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2024 không vượt quá 50.000.000 VND;
- + Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2024;
- + Thông qua việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ để sửa đổi, bổ sung thông tin về vốn điều lệ, ngân hàng giám sát, giao dịch chứng chỉ quỹ và một số nội dung khác như Tờ trình của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng đã tuân thủ đúng các quy định về hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ PHVSF. Chi tiết tại mục 4, Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát.

## 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024 (%)	31/12/2023 (%)	31/12/2022 (%)
1	Danh mục cổ phiếu	89,33	89,00	2,83
2	Tiền và tương đương tiền	5,46	7,6	62,21
3	Tài sản khác	5,21	3,4	34,96
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

- Danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết phân bố theo ngành:

STT	Ngành	31/12/2024 (%)	31/12/2023 (%)	31/12/2022 (%)
1	Ngân hàng	37.78%	31.88%	-
2	Hàng Tiêu dùng	16.99%	10.21%	91.12%
3	Công nghiệp	12.71%	14.46%	-
4	Tài chính	9.01%	18.53%	-
5	Công nghệ Thông tin	6.92%	5.43%	-
6	Nguyên vật liệu	6.91%	9.81%	-
7	Dịch vụ Tiêu dùng	5.67%	2.10%	-
8	Tiện ích Cộng đồng	2.50%	2.14%	8.88%
9	Dầu khí	1.52%	5.45%	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

- Giá trị tài sản ròng của quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	186.308.298.512	158.710.172.987	100.164.992.573
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.217,58	10.591,66	10.001,60
3	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	15.249.204,11	14.984.454,02	10.014.900
4	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	12.617,99	11.272,72	10.001,60
5	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	10.685,66	9.448,21	9.992,46

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	9.110.801.941
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	4.704.049.488
3	Lợi nhuận/ (lỗ) thu được từ bán cổ phiếu	14.886.652.309
4	Tổng chi phí	(4.294.529.958)
	<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	<b>24.406.973.780</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo,

kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Trong năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	31/12/2024
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	2,35 (%)

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2024
Tốc độ vòng quay danh mục	129,49 (%)

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của Quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo	Tổng lợi nhuận bình quân (VND)
(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm)	24.406.973.780
(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm)	N/A
(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm)	N/A

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc

(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 3 năm); hoặc

(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 05 năm).

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác;
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ

mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: không thay đổi.
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ).
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu cụ thể.
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): không có.
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ ra quyết định đầu tư dựa trên mức tăng trưởng, tiềm năng tăng giá của cổ phiếu so với giá trị hiện tại của cổ phiếu đó. Việc phân bổ tài sản đầu tư và cơ cấu tỷ trọng danh mục đầu tư phù hợp với quy định đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

So với cùng kỳ năm 2023, quỹ đã thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư nhằm nắm bắt xu hướng biến động của thị trường.

Về cơ cấu tài sản theo ngành (theo phân loại của ICB bậc 2), nhìn chung danh mục đầu tư của quỹ năm nay có sự tập trung vào 6 ngành nghề chính, chiếm tỷ trọng khoảng 75% bao gồm các ngành Ngân hàng, Thực phẩm & đồ uống, Bất động sản, Công nghệ, Công nghiệp và Tiện ích. Bên cạnh đó Quỹ cũng giảm tỷ trọng các ngành Dầu khí, và ngành Tài chính.

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phân lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

Kết quả tính đến 31/12/2024, NAV/ccq của PHVSF tăng 15.35% so với 31/12/2023. Trong đó ngành đóng góp vào tăng trưởng lớn nhất của Quỹ là ngành Tài chính với mức tăng 9.03%, và ngành làm giảm hiệu quả danh mục nhất là ngành Tiện ích, với mức giảm 0.28%.



- h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap).

Kinh tế tăng trưởng tích cực, ổn định về kinh tế vĩ mô, lạm phát thấp, các cân đối lớn được đảm bảo và an sinh xã hội được duy trì. GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. GDP bình quân đầu người ước đạt 114 triệu đồng/người (khoảng 4.700 USD). Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 phát triển ổn định. Kim ngạch xuất khẩu một số nông sản tăng cao, chăn nuôi ổn định, nuôi trồng thủy sản tăng khá do ứng dụng mô hình công nghệ cao đã mang lại hiệu quả kinh tế. Ngành công nghiệp tiếp tục phục hồi tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,40% so với năm trước. Hoạt động thương mại dịch vụ sôi động và tăng trưởng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV năm 2024 tăng 9,30% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội cả năm 2024 tăng 7,50%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt 25,35 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Xuất, nhập khẩu hàng hóa là điểm sáng nổi bật và là động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 nhờ nhu cầu thị trường quốc tế đang trên đà phục hồi. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,40% so với năm trước. Xuất khẩu tăng 14,30%, nhập khẩu tăng 16,70%. Cán cân thương mại xuất siêu 24,77 tỷ USD. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,63%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (4,00% - 4,50%).

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): không có.
- k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có.

Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): không có.

- l) Các thông tin khác (nếu có): không có.

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát**

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý đảm bảo tuân thủ và phù hợp với Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể:

- a) Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng đã phù hợp với Điều lệ Quỹ,

Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

- f) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 (VND)	Tỷ lệ so với lợi nhuận (%)	Tỷ lệ so với thu nhập (%)	Tỷ lệ so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (%)
1	Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ	198.000.000	0,81%	0,69%	5,49%
2	Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	147.400.000	0,60%	0,51%	4,09%

- g) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): không áp dụng.
- h) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có.
- i) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)
1	Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ	198.000.000
2	Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	147.400.000
	<b>Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền của Quỹ</b>	<b>345.400.000</b>

- j) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Đánh giá dịch vụ quản trị quỹ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ quy định hiện hành. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa thực hiện dịch vụ

an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu nghiệp vụ quản trị Quỹ.

Đánh giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại VSD thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định; hệ thống quản lý quỹ mở VSD.FUND của VSD có các tính năng đáp ứng tốt các nhu cầu dịch vụ đại lý chuyên nhượng. VSD duy trì nhân sự thực hiện dịch vụ có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong việc quản lý đăng ký cổ đông của các tổ chức phát hành có chứng khoán đăng ký tại VSD, đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ ủy quyền. VSD có hệ thống máy chủ, hệ thống dự phòng, cách thức sao lưu dữ liệu hàng ngày và có phương án dự phòng dữ liệu đảm bảo tính liên tục, sự an toàn trong việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho PHFM.

Trên đây là nội dung báo cáo về tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong Năm 2024 tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Kính báo cáo và trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HTNV

